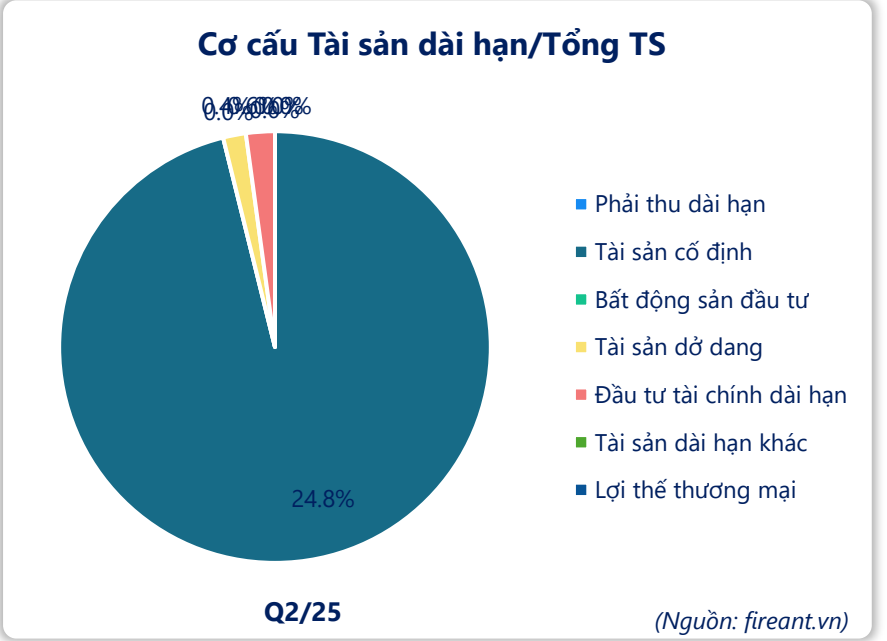
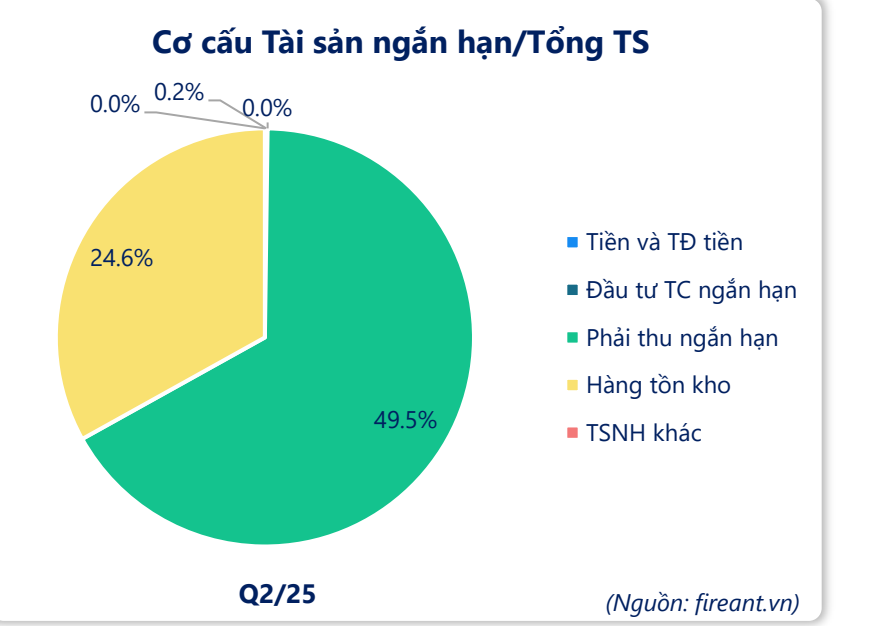
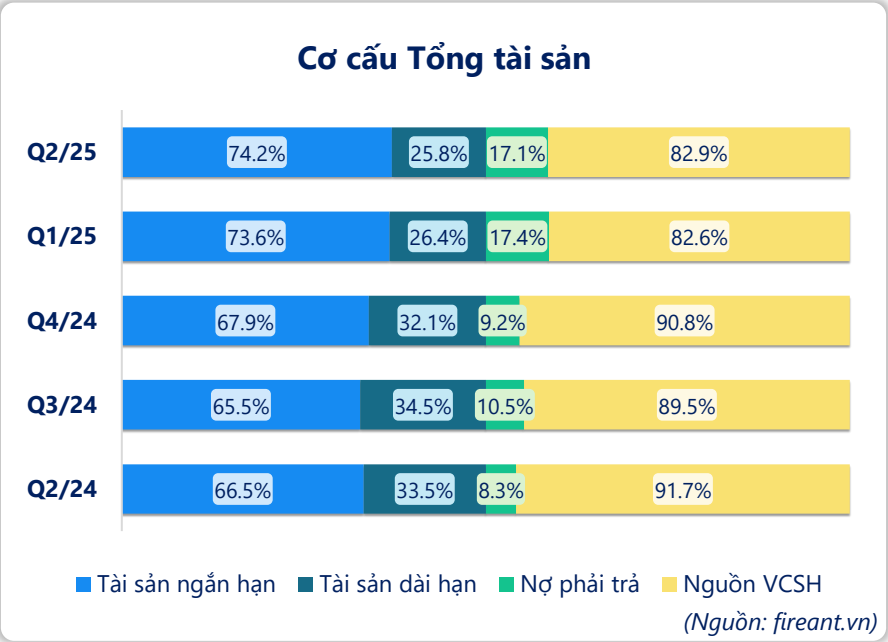
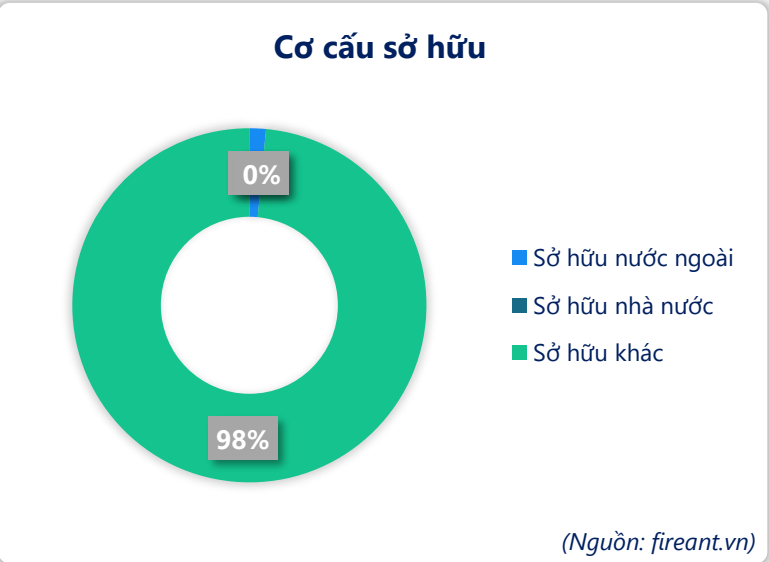
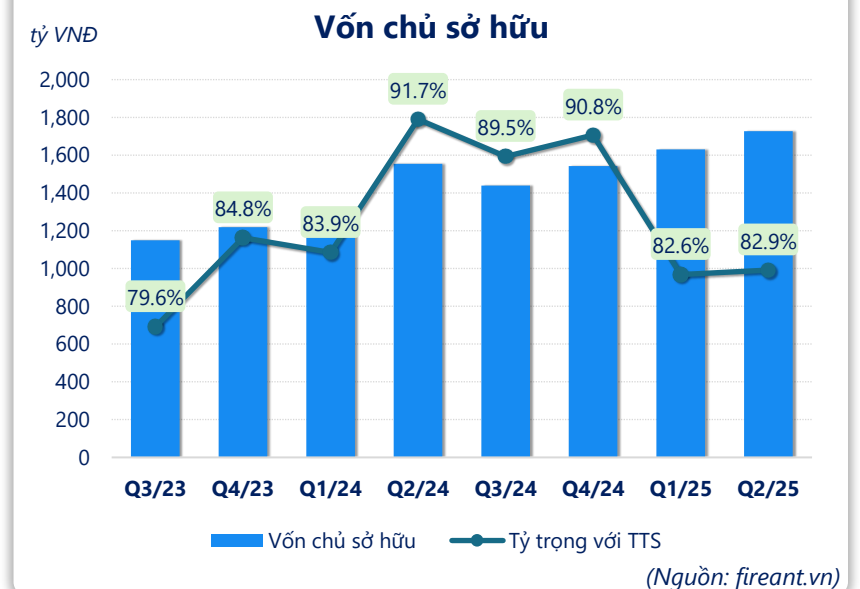
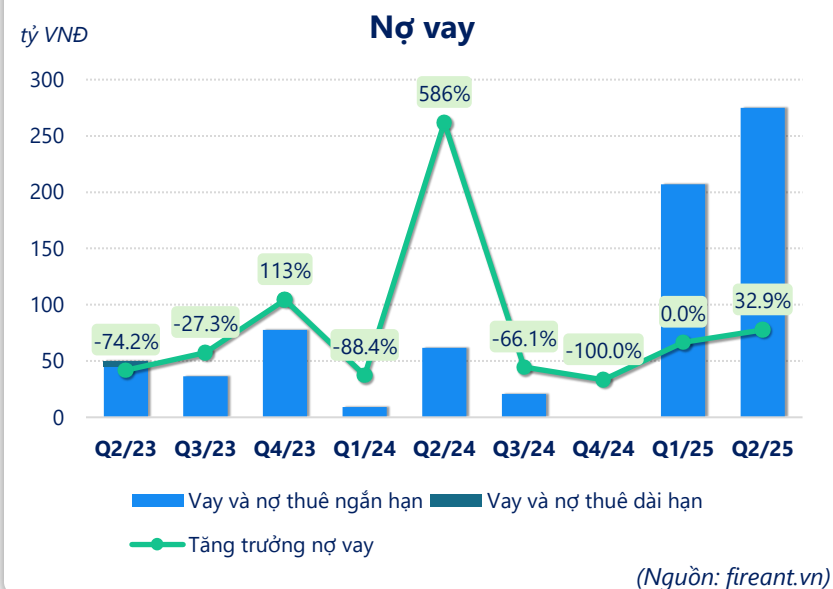
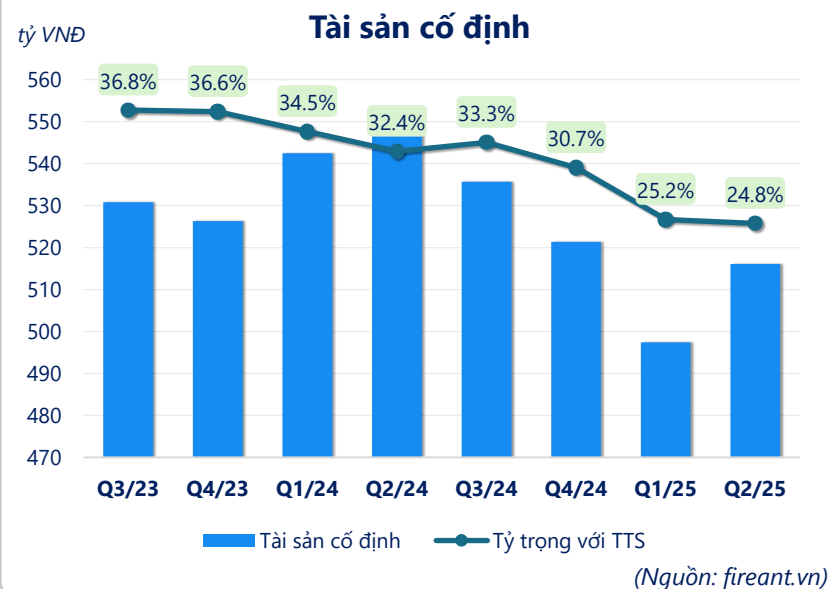
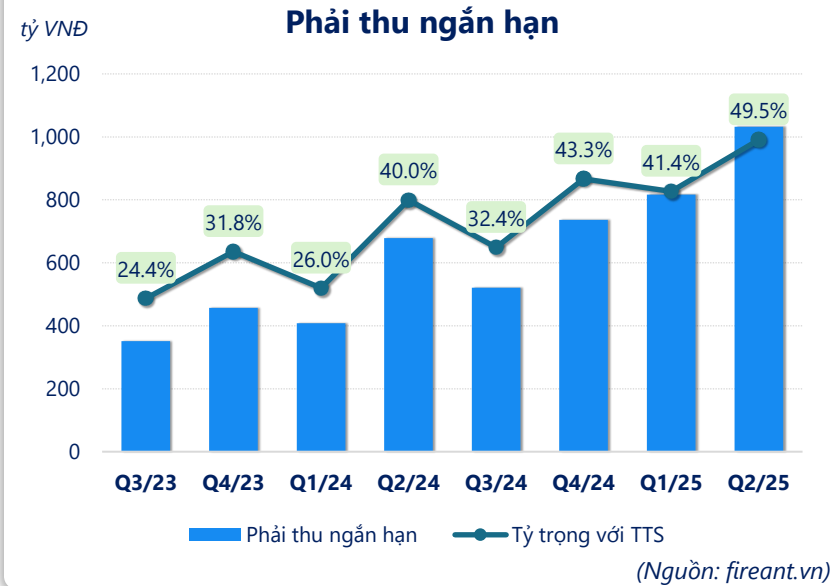
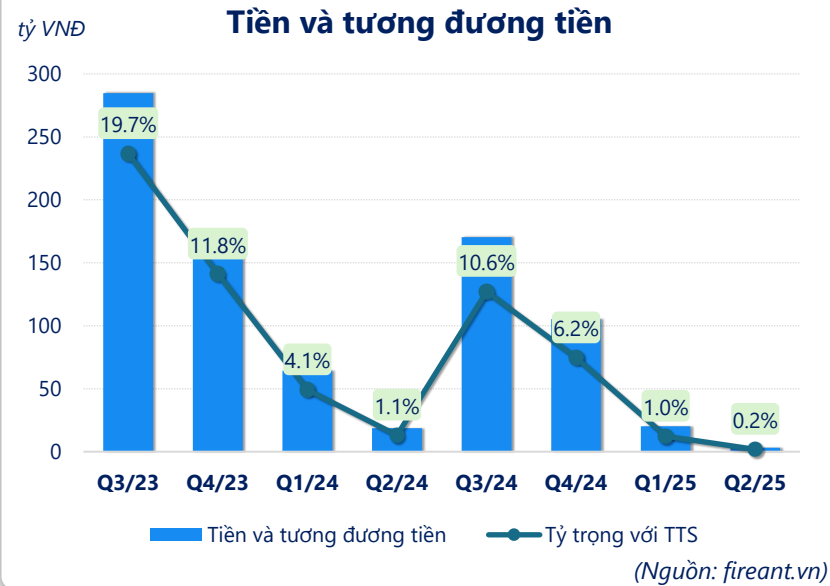
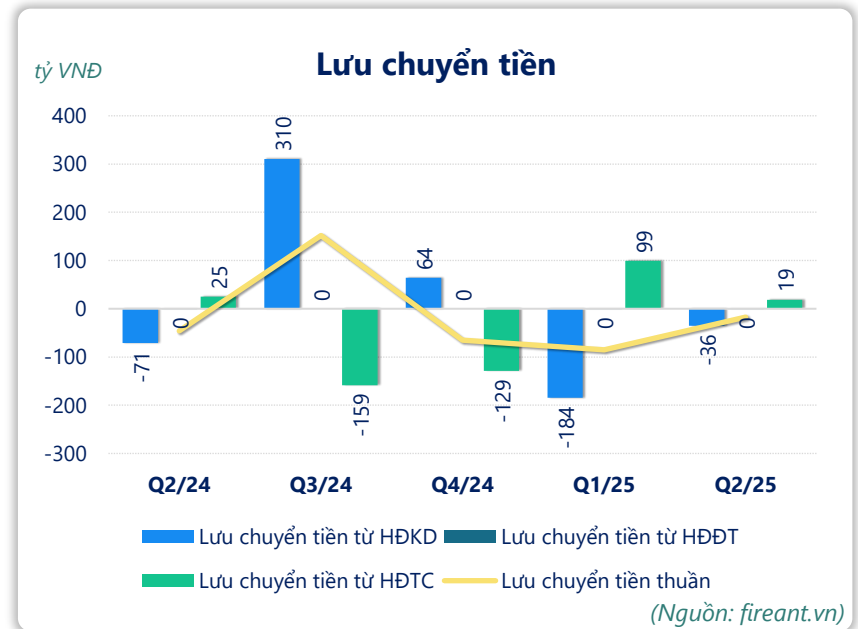
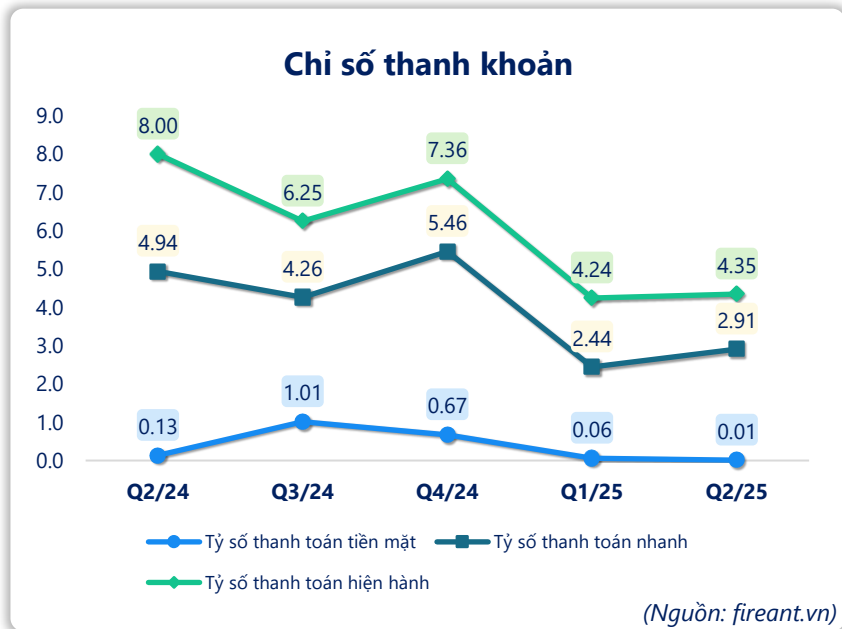
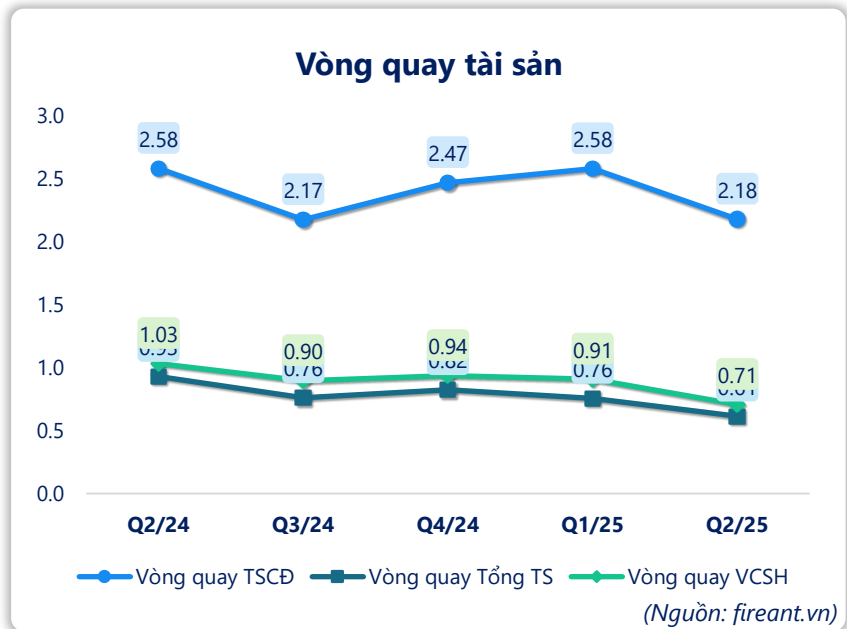
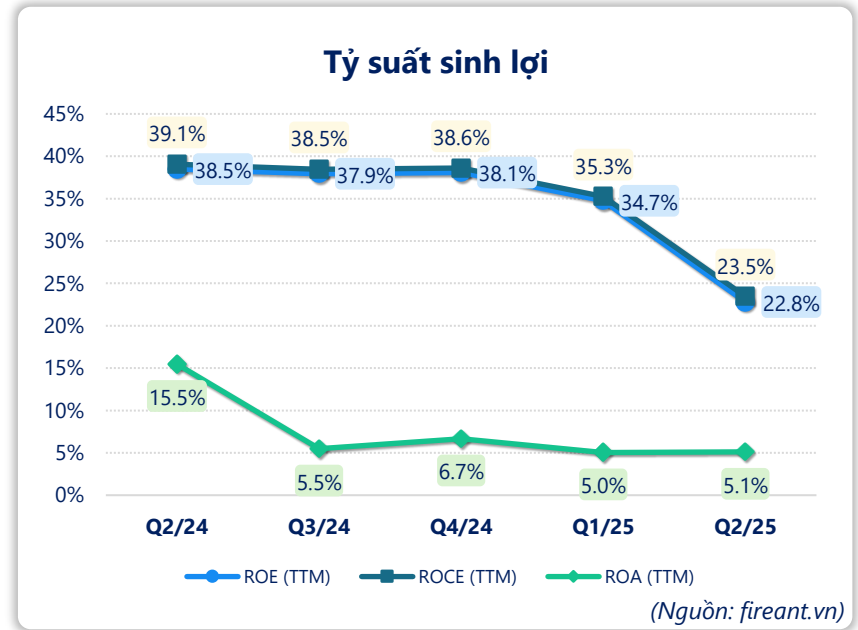
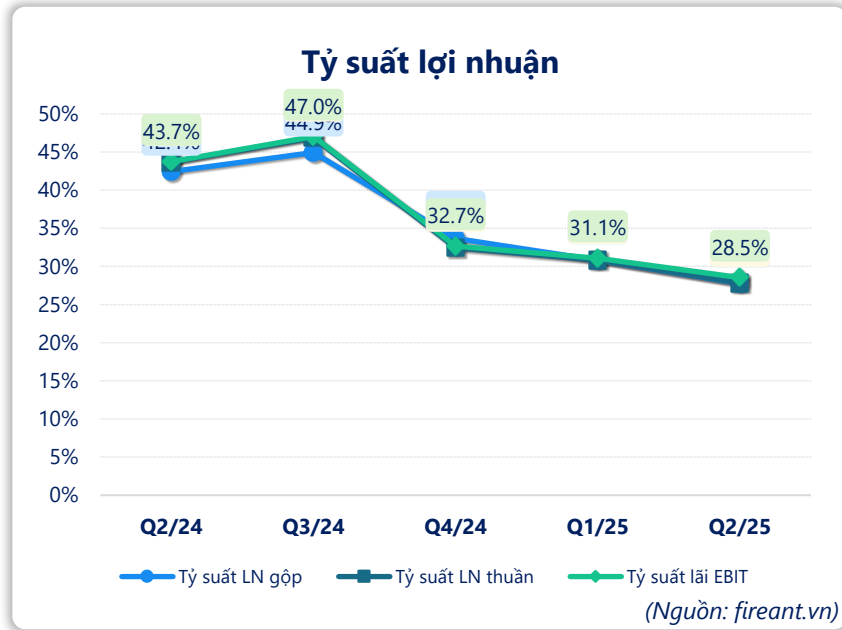
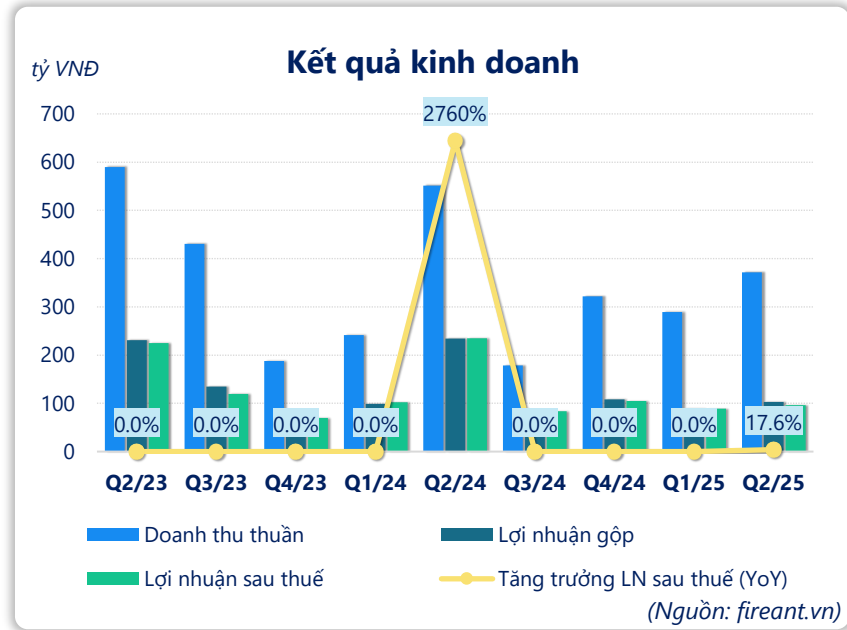


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		196,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		212,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		169,173
SL cổ phiếu LH		9,791,945
KLGD BQ 20 phiên (CP)		11,930
% sở hữu nước ngoài		1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		1,928
P/E		5.2
EPS		38,216

	YTD	1T	3T	6T
SLS	7.1%	-7.1%	-4.9%	7.4%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	2,083	1,699	22.6%
Tài sản ngắn hạn	1,547	1,154	34.0%
Tiền và tương đương tiền	3.21	105	-97.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	1,032	736	40.2%
Hàng tồn kho	512	298	71.7%
Tài sản ngắn hạn khác	0	14.8	-100%
Tài sản dài hạn	537	545	-1.6%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	516	521	-1.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	9.14	9.46	-3.4%
Đầu tư tài chính dài hạn	11.6	11.6	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0	2.95	-100%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	356	157	127%
Nợ ngắn hạn	356	157	127%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	275	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	45.6	101	-54.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,728	1,543	12.0%
Vốn chủ sở hữu	1,728	1,543	12.0%
Vốn điều lệ	97.9	97.9	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	551	179	321	290	371
Giá vốn hàng bán	318	98.3	213	200	268
Lợi nhuận gộp	234	80.2	108	89.2	103
Doanh thu HĐTC	7.34	6.21	6.95	9.21	15.7
Chi phí TC	-0.64	0.27	0.25	0.73	2.54
Chi phí lãi vay	0.34	0.27	0.25	0.73	2.54
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.97	0.42	0.55	0.68	1.34
Chi phí QLDN	0.05	2.04	10.1	7.76	11.6
LN thuần từ HĐKD	241	83.7	104	89.2	103
Lợi nhuận khác	0.00	0.00	0.48	0.05	0.10
LN trước thuế	241	83.7	105	89.3	103
Lợi nhuận sau thuế	235	83.7	105	89.3	96.5
LNST của CĐ cty mẹ	235	83.7	105	89.3	96.5

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-71.0	310	64.0	-184	-35.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.01	0	0	0.00	-0.14
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	25.2	-159	-129	99.1	18.6
Tiền đầu kỳ	64.3	18.5	170	105	20.1
Lưu chuyển tiền thuần	-45.8	152	-64.9	-85.2	-17.1
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	18.5	170	105	20.1	3.21

(Nguồn: fireant.vn)